

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 20-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông N Anh Dũng

Ông Huỳnh Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 25/8/2021 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh năm 1991, tại T. Trú tại: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng T, sinh năm 1964 và bà Đỗ Kim Tr, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 04 người bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án: 01 lần: Ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử tuyên bản án số 184/2014/HSST xử phạt Lê Trọng N 02 năm tù, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 47/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, hình phạt chung phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/5/2019. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 11/9/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

*Người bị hại:*

Anh N Văn L, sinh năm 2002, (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2020, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 59C1 – 611.38 đến nhà Huỳnh Minh P để mua gà, tại đây

N ở chơi đến khoảng 17 giờ thì gặp N Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu trắng, chưa đăng ký biển số đến nhà Ph nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của L. Trong lúc nói chuyện, N biết L có nhu cầu tìm mua 01 cặp mâm bánh xe để thay vào xe mô tô hiệu Vario nên N nói dối là có người bạn ở huyện Cai Lậy bán 01 cặp mâm, nhằm mục đích rủ L cùng đi lấy cặp mâm rồi tìm cách rủ L vào quán uống nước sau đó mượn xe L sử dụng sẽ chiếm đoạt. Sau đó, N rủ L đi lấy cặp mâm thì L đồng ý, N gửi xe mô tô biển số 59C1 – 611.38 của N lại nhà Phúc rồi đi cùng xe với L, còn Phúc điều khiển xe mô tô của Phúc chở Lê Anh Khoa cùng đi chung từ nhà Phúc ra huyện Cai Lậy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đến địa bàn huyện Cai Lậy, để thực hiện ý định chiếm đoạt xe, N rủ L, Ph, Kh ghé vào quán nước cặp Quốc lộ 1 thuộc ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, trong lúc uống nước, N giả vờ mượn xe mô tô của L để đi lấy cặp mâm, L tưởng thật nên đồng ý giao xe. Khi chiếm đoạt được xe, N điều khiển đến địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) bán được số tiền 12.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Riêng số tài sản bên trong cốp xe của L gồm: 01 bóp da màu đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Seabank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ mua hàng VietCredit cùng mang tên N Văn L thì N cất giữ trong người cho đến ngày 31/3/2021 thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng, 01 điện thoại di động hiệu M-Power màu nâu của bị cáo Lê Trọng N;
- 01 bóp da màu đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Seabank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ mua hàng VietCredit cùng mang tên N Văn L;
- 01 xe mô tô hiệu Max II màu tím, biển số 59C1 – 611.38.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh L 01 bóp da màu đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Seabank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ mua hàng VietCredit cùng mang tên N Văn L.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Max II màu tím, biển số 59C1 – 611.38; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu M-Power màu nâu của Lê Trọng N. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ các vật chứng trên chờ xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: Xe mô tô hiệu Honda loại Vario 125 màu trắng, số máy JM51E1674919, số khung MH1JM5117LK675201 trị giá 46.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Lê Trọng N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKHSCL ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Trọng N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 xe mô tô hiệu Max II màu tím, biển số 59C1 – 611.38; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu M-Power màu nâu của Lê Trọng N đây là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng trong việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 bộ luật dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại L số tiền 40.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2020, tại ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, N đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Vario 125 màu trắng, số máy JM51E1674919, số khung MH1JM5117LK675201 trị giá 46.500.000 đồng của anh N Văn L

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh L để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh L hậu quả đến nay xe của bị L không thu hồi được, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với

tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử tuyên bản án số 184/2014/HSST xử phạt Lê Trọng N 02 năm tù, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 47/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, hình phạt chung phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/5/2019 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội trong trường hợp tái phạm đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Max II màu tím, biển số 59C1 – 611.38; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu M-Power màu nâu của Lê Trọng N đây là tài sản cá nhân của bị cáo N không liên quan đến vụ án nên cần phải trả lại là phù hợp tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên được chấp nhận.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Lê Trọng N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021 được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/3/2021 đến ngày 01/9/2021 (05 tháng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại L số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện và thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bồi thường nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với 01 xe mô tô hiệu Max II màu tím, biển số 59C1 – 611.38; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu M-Power màu nâu của bị cáo N tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 2.200.000 đồng..

6. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- CQCSĐT huyện C
- Dương sự
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn An**

